|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |
| Số: /2025/QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024;*

*Căn cứ Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

# **Điều 1. Dữ liệu** **cốt lõi**

1. Dữ liệu về biên giới lãnh thổ do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công bố.

2. Dữ liệu về chiến lược, đề án, dự án phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh do cơ quan nhà nước quản lý chưa công bố.

3. Dữ liệu về hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh.

4. Dữ liệu về hoạt động đầu tư, mua sắm trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, dự trữ quốc gia chưa công bố.

5. Dữ liệu về các công trình quân sự, quốc phòng, an ninh, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

6. Dữ liệu định vị toạ độ các vị trí trọng yếu phục vụ quốc phòng và cơ sở kinh tế trọng điểm.

7. Dữ liệu về quy hoạch tần số vô tuyến điện phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, cơ quan Đảng.

8. Dữ liệu về môi trường, khí hậu, khí tượng thuỷ văn phục vụ lĩnh vực quốc phòng, an ninh do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công bố.

9. Dữ liệu về hoạt động của cơ quan Đảng chưa công bố:

a) Dữ liệu về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật;

b) Dữ liệu về công tác tổ chức xây dựng;

c) Dữ liệu về công tác đối ngoại;

d) Dữ liệu về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế; hoạch định đường lối, chủ trương, biện pháp lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội;

đ) Dữ liệu về công tác tuyên giáo, dân vận;

e) Dữ liệu về đường lối, chủ trương thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

g) Dữ liệu về đường lối, chủ trương thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tài nguyên và môi trường;

h) Dữ liệu về công tác nội chính;

10. Dữ liệu về thông tin đối ngoại do cơ quan nhà nước quản lý chưa công bố.

11. Dữ liệu do cơ quan tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế chuyển giao theo Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên cần bảo vệ, chưa công bố.

12. Dữ liệu về hoạt động của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài do cơ quan nhà nước quản lý chưa công bố.

13. Dữ liệu về kế hoạch ứng phó tình trạng khẩn cấp quốc gia chưa công bố.

14. Dữ liệu thuộc lĩnh vực nội vụ

a) Kế hoạch, chủ trương, chính sách, quy trình giải quyết các vấn đề nhạy cảm về tín ngưỡng, tôn giáo chưa công bố;

b) Dữ liệu về đề án cơ cấu tổ chức của các bộ, ngành, địa phương chưa công bố;

c) Dữ liệu về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, lực lượng vũ trang;

e) Dữ liệu về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công bố.

15. Dữ liệu về hồ sơ sức khoẻ của cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang thuộc diện Trung ương quản lý.

16. Dữ liệu về tài nguyên nước, khoáng sản quý hiếm do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công bố.

17. Dữ liệu về đo đạc và bản đồ; dữ liệu định vị cơ bản, địa chỉ, địa hình, hình ảnh viễn thám về các khu vực, địa điểm trọng yếu phục vụ quốc phòng, an ninh do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công bố.

18. Dữ liệu về đất đai do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công bố.

19. Dữ liệu về biển và hải đảo do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công bố.

20. Dữ liệu thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công bố

a) Dữ liệu về chính sách tài chính - ngân sách nhà nước trình cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ;

b) Dữ liệu về dự trữ quốc gia trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

c) Dữ liệu về hoạt động nghiệp vụ của cơ quan hải quan;

d) Dữ liệu về dự trữ ngoại tệ.

21. Dữ liệu về giao dịch ngân hàng xuyên biên giới (từ 50.000 giao dịch trở lên).

22. Dữ liệu về số lượng, địa bàn hoạt động của phương tiện đánh bắt khai thác thuỷ, hải sản do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công bố.

23. Dữ liệu về kế hoạch, chiến lược, đề án, dự án phát triển đối với đồng bào dân tộc thiểu số do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công bố.

24. Dữ liệu về hoạt động của Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm toán nhà nước chưa công bố.

# **Điều 2. Dữ liệu quan trọng**

1. Dữ liệu về hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng chưa công bố.

2. Dữ liệu thuộc lĩnh vực nội vụ

a) Dữ liệu về biên chế của cơ quan Đảng, Nhà nước chưa công bố;

b) Dữ liệu về kế hoạch, chương trình, đề án chính sách tiền lương của cơ quan Đảng, Nhà nước chưa công bố;

c) Dữ liệu về đăng ký, quản lý Hội, tổ chức phi chính phủ do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công bố;

3. Dữ liệu về kế hoạch, chương trình, đề án thuộc lĩnh vực giao thông vận tải, do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công bố

a) Kế hoạch, chương trình, đề án về an toàn, an ninh hàng không, hàng hải;

b) Dữ liệu về điều tra tai nạn giao thông; sự cố kết cấu hạ tầng giao thông.

c) Dữ liệu về bản đồ tuyến đường.

4. Dữ liệu về bảo đảm an ninh, an toàn di tích lịch sử, văn hoá.

5. Dữ liệu về hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công bố, trừ dữ liệu được quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

6. Dữ liệu thuộc lĩnh vực y tế

a) Dữ liệu về dịch bệnh chưa công bố;

b) Dữ liệu về việc thử nghiệm, sản xuất, dự trữ thuốc và dụng cụ, thiết bị y tế;

c) Dữ liệu về hồ sơ sức khoẻ của công dân Việt Nam (từ 10.000 người trở lên);

d) Dữ liệu về sinh trắc học của công dân Việt Nam (từ 10.000 người trở lên).

7. Dữ liệu thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công bố

a) Dữ liệu về điều tra, giải quyết sự cố môi trường

b) Dữ liệu về tài nguyên, môi trường, địa chất, khí hậu, khí tượng thuỷ văn trừ dữ liệu quy định tại khoản 8 Điều 1 Quyết định này;

8. Dữ liệu thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách

a) Dữ liệu về quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp chưa công bố;

b) Dữ liệu nghiệp vụ về hoạt động của Ngân hàng Nhà nước, kho bạc nhà nước;

c) Dữ liệu bảo mật ngân hàng, thông tin tài khoản của các doanh nghiệp và tổ chức quan trọng, dữ liệu khoản vay, dữ liệu giao dịch chứa thông tin của 1.000.000 người.

d) Dữ liệu về hợp đồng bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, hồ sơ bồi thường bảo hiểm, số tiền bồi thường bảo hiểm của 10.000 khách hàng trở lên

9. Dữ liệu thuộc lĩnh vực công nghiệp và thương mại

a) Dữ liệu về hoạt động sản xuất, điều phối, phân phối điện, khí đốt, dầu mỏ;

b) Dữ liệu về điều tra, xử lý vụ việc vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

10. Dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công bố

a) Dữ liệu về hệ thống hồ, đập, đê điều, công trình thuỷ lợi;

b) Dữ liệu thống kê nông nghiệp, nông thôn, thanh tra, giám sát, phòng chống dịch bệnh và kiểm dịch; nguồn gen quý hiếm và có nguy cơ tuyệt chủng của cây trồng, gia súc, gia cầm, thuỷ sản;

c) Dữ liệu về dự trữ các sản phẩm nông nghiệp số lượng lớn như ngũ cốc, bông, dầu thực vật, đường, thịt và các sản phẩm từ sữa.

11. Dữ liệu về an toàn thực phẩm có thể ảnh hưởng đến cộng đồng chưa được công bố.

12. Dữ liệu về an toàn sinh học chưa được công bố.

13. Dữ liệu về đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước chưa công bố.

14. Dữ liệu về chất lượng các công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp cần báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

15. Dữ liệu trong lĩnh vực thông tin truyền thông

a) Dữ liệu về mạng đường trục viễn thông cơ bản như quy hoạch và trạng thái xây dựng mạng đường trục, dữ liệu vận hành và bảo trì, dữ liệu tài nguyên chính và dữ liệu triển khai liên lạc khẩn cấp.

b) Dữ liệu về kế hoạch và xây dựng, vận hành và bảo trì các mạng phát thanh và truyền hình.

c) Dữ liệu chứa nội dung sáng tạo nghe nhìn chưa được tiết lộ, phạm vi truyền tải kinh doanh nghe nhìn của các tổ chức cấp tỉnh trở lên, dữ liệu giám sát và giám sát nghe nhìn.

c) Dữ liệu liên quan đến việc xây dựng, triển khai tài nguyên và bảo mật các mạng và hệ thống thông tin quan trọng.

d) Dữ liệu có thể được sử dụng để huy động xã hội, dữ liệu hành vi internet của hơn 100.000 người dùng.

e) Dữ liệu phân tích hành vi của các nhóm đối tượng quan trọng: quan chức chính phủ và cựu chiến binh.

16. Dữ liệu cá nhân cơ bản của 1 triệu người trở lên, dữ liệu cá nhân nhạy cảm khác của 10.000 người trở lên.

17. Dữ liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo

a) Dữ liệu về tổ chức kỳ thi tốt nghiệp các cấp, kỳ thi đại học, kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thi chọn đội tuyển Olympic quốc tế và khu vực chưa công bố;

b) Dữ liệu về nhân thân, lai lịch người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, Cơ yếu được cử đi đào tạo ở nước ngoài cần được bảo vệ theo yêu cầu của bên cử đi đào tạo.

18. Dữ liệu khác trong hoạt động quản lý nhà nước chưa công bố.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

**Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2.Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Các Đoàn ĐBQH của các tỉnh, TP trực thuộc TW; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Kiểm toán Nhà nước;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Tập đoàn Điện lực Việt Nam; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc; - Lưu: Văn thư, KTTH. | **THỦ TƯỚNG**    **Phạm Minh Chính** |